

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:101/2020/HS-ST
Ngày 20 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn

2. Ông Từ Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020 tại Hội trường A trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2020/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2020/QĐXXST-HS ngày 10/4/2020 đối với bị cáo:

Phan Văn H, sinh năm 1961 tại tỉnh Bến Tre; thường trú: Ấp B1 (nay là ấp L), xã M huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn L, sinh năm 1943 (đã chết) và con bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1943; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền sự, tiền án: Không có.

Nhân thân: Ngày 28/4/2004, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo bản án số 37.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2019 đến ngày 28/6/2019 được hủy bỏ tạm giữ, bị cáo bị truy nã và bị bắt giam ngày 20/12/2019 cho đến nay, bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị V, sinh năm 1975; thường trú: Khu phố T, phường T, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Phan Thị Mỹ H1, sinh năm 1973; thường trú: Khu phố T, phường T, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng :*

1. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1956, vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Giang Trường H2, sinh năm 1979, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/6/2019, bị cáo Phan Văn H đi từ phòng trọ đến quán ăn của chị Phan Thị Mỹ H1 địa chỉ khu phố T, phường T, Thành phố K, tỉnh Bình Dương để ăn uống, lúc này chị H1 mang tô mỳ tôm đến bàn kê bên chỗ H ngồi nói chuyện. Sau đó, chị H1 đi chợ mua đồ nên để 01 điện thoại di động hiệu SamSung J7 Gold màu vàng đồng, sim số 0937.352.612 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 V0360 màu đen, sim số 0799.763.808 trên bàn nhựa đang ngồi, khi chị H1 đi nói chị Lê Thị V là nhân viên của quán “trông coi giúp 02 cái điện thoại”. Thời điểm này do trời mưa chị V đi ra phía trước quán lấy đồ, lúc này H đi đến bàn nơi chị H1 để điện thoại lấy 02 điện thoại của chị H1 bỏ vào trong túi quần cất giấu rồi về. Khi về đến phòng ở trọ tại địa chỉ 281/1 khu phố T, phường T, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, H cất giấu điện thoại di động hiệu SamSung J7 Gold màu vàng đồng ở bên dưới tấm nệm trên gác lửng, cất giấu điện thoại di động hiệu Nokia 105 V0360 màu đen trong hộc bàn gỗ cạnh tủ lạnh ở cửa ra vào của phòng trọ. Sau khi đi về chị H1 biết điện thoại bị mất nghi ngờ H chiếm đoạt nên cùng chị V đến phòng trọ của H tìm kiếm và báo Công an phường Bình Thắng đến làm việc, lúc này H thừa nhận việc chiếm đoạt điện thoại di động.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu SamSung J7 Gold màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 V0360 màu đen cùng sim số điện thoại.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị Mỹ H nhận lại điện thoại và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản kết luận định giá số 159 ngày 15/7/2019 của Hội đồng định giá Thành phố Dĩ An kết luận: 01 điện thoại di động hiệu SamSung J7 Gold màu vàng trị giá 3.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 V0360 màu đen trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 3.250.000 đồng.

Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 11/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội

đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 7 đến 9 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ xác định bị cáo Phan Văn H phạm tội: Biên bản khám xét ngày 20/6/2019, lời khai bị cáo, lời khai bị hại thể hiện khoảng 12 giờ ngày 20/6/2019, bị cáo Phan Văn H đã lén lút chiếm đoạt điện thoại di động hiệu SamSung J7 Gold màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 V0360 màu đen có trị giá 3.250.000 đồng của chị Phan Thị Mỹ H1 đang nhờ chị Lê Thị V trông giữ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 135/CT – VKS ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản thiệt hại được thu hồi; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo H không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo H thực hiện là ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, sau khi bị cáo được tại ngoại điều tra bị cáo bỏ trốn gây khó khăn trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải xử hình phạt tù để giáo dục bị cáo cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn so mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[5] Về thủ tục tố tụng

[5.1] Bị cáo Phan Văn H có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị cáo H.

[5.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Án phí sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2019, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/6/2019 đến ngày 28/6/2019.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Phan Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP DA;
- Công an TP DA;
- Chi cục THA dân sự TP DA;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người cqlnvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Lin